

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bé.  
***Các thẩm phán:*** Bà Lê Thị Mỹ Giang  
Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Công Đ do có kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

Họ và tên: Phạm Ngọc T (tên gọi khác: L), sinh ngày 02/01/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; NĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Quản lý quán Karaoke; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Q và bà Trương Thị Hồng H; có vợ Phan Thị Mai H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 03/8/2021, từ ngày 03/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, từ ngày 12/8/2021 cho đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

Họ và tên: Phạm Công Đ (tên gọi khác: N), sinh ngày 18/8/2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Quản lý quán Karaoke; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Hồ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 03/8/2021, từ ngày 03/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, từ ngày 12/8/2021 cho đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm

đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T:* Ông Nguyễn Bá Nhật – Luật sư T1ộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm Hưng tại Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 56B Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Ngô Thị T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh T; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1964; vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Tôn Thị Hồng T2, sinh năm 1998; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình T1ận.

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 2005; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của chị Hồ Thị N: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1972 (là cha đẻ của chị Hồ Thị N); có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Hồ T1 H, sinh năm 1998; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Đinh Thị Q, sinh năm 2006; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1998; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Kinh 13, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1998; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh Tạ Thái Tr, sinh năm 1991; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Quán Karaoke H tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi do bà Trương Thị Hồng H làm chủ hộ kinh doanh. Phạm Ngọc T (con đẻ) của bà H làm quản lý chung.

Trong quá trình quản lý, điều hành quán để không ảnh hưởng đến việc kinh doanh T có quy định cấm tất cả các nhân viên nữ khi phục vụ khách hát Karaoke không được bán dâm, quan hệ tình dục tại quán H và các quán Karaoke khác khi làm việc. T cũng có quy định tiền thưởng của khách cho các nhân viên nữ đều phải đưa cho T2 (người yêu của T) giữ.

Thời điểm xảy ra vụ án, tại quán có 08 (tám) nhân viên nữ phục vụ gồm: Tôn Thị Hồng T2, Ngô Thị T1, Hồ Thị N, Phạm Hồ T1 H, Đinh Thị Q, Nguyễn Thị Hồng T4, Lô Thị T5, Nguyễn Thị Thanh N và 02 (hai) nhân viên nam gồm: Phạm

Công Đ là nhân viên bảo vệ và quản lý các nhân viên nữ; Tạ Thái T3 là nhân viên phục vụ âm thanh, ánh sáng và trang trí nội thất.

Khoảng 03 giờ 30 phút rạng sáng ngày 07/4/2021 T, Đ nghe H và Lô Thị T5 kể lại việc T1 đi khách (cho khách hát karaoke quan hệ tình dục) trong nhà vệ sinh của quán Karaoke S tại tổ dân phố 02, thị trấn L, huyện T. Nghe vậy T bảo H lên phòng ngủ của quán Karaoke H gọi T1 xuống tầng trệt của quán để nói chuyện. Đồng thời, T bảo Đ lên gọi các nhân viên của quán gồm: H, Q, N, Hồng T4, N và T3 xuống để chứng kiến.

Khi tất cả đã tập trung tại tầng trệt của quán, Đ hỏi T1: “Hôm trước mày vào toilet với khách tại quán Song Nghi để làm gì?”. T1 trả lời: “Em đi vệ sinh thì khách đẩy cửa vào và sau đó khách ép em quan hệ tình dục”. Nghe T1 nói vậy nên T nói với T1: “Nếu mày bị ép thì bây giờ tao dẫn mày ra công an huyện T để trình báo sự việc”. T1 trả lời với T và Đ: “Thực ra em cho khách quan hệ tình dục chứ không phải em bị ép buộc”. Nghe vậy, T tiếp tục hỏi T1: “Vậy tại quán của tao mày cho khách quan hệ tình dục bao nhiêu lần rồi?”. T1 trả lời: “Em đi 03 lần với khách nhưng em không nhớ họ, tên, địa chỉ”. Nghe T1 nói vậy thì Đ dùng chân đá vào lưng, bụng của T1, dùng tay tát vào mặt T1 nhiều cái. Tiếp đến, Đ lấy cây gỗ tròn hình trụ có đường kính 03cm, dài 69cm đánh trúng vào tay T1 03 (ba) cái, vào đầu T1 04 (bốn) cái. T bảo Đ thôi không đánh nữa thì Đ cắt cây gỗ.

Sau khi bị Đ đánh thì T1 đến ghế sofa để ngồi thì bị T đi đến dùng chân và tay đập đá vào mặt và người T1 nhiều cái. Tiếp đến T bảo H và T3 vào kho của quán lấy bộ phận kích điện (dùng để kích cá) đem ra cho T. Do sợ bị đánh nên H và T3 đã lấy bộ kích điện trong kho của quán đem ra để gần vị trí của T. T bảo Đ ra lấy chậu nước đổ xuống nền nhà. Đ mang chậu nước vào và đổ nước xuống nền nhà tại vị trí mà T1 đang đứng. Tiếp đến, Đ lấy bộ kích điện đưa cho T, T là người trực tiếp gắn bộ kích điện nêu trên với bình ắc quy lại và giữ lấy phần kẹp bằng kim loại của bộ kích điện, còn Đ thì trực tiếp cầm đầu dây điện đã được đấu nối với bộ phận kích điện chích điện vào tay và chân phải của T1 làm cho T1 bị điện giật. T1 nhảy lên ghế sofa thì bị Đ dùng tay, chân đánh, đá vào người T1 và yêu cầu T1 leo xuống nền nhà. T1 khóc lóc và van xin nhưng T và Đ không dừng lại. T hỏi T1: “Mục đích mày quan hệ với khách ở trong quán là để làm gì? T1 trả lời: “Muốn quán không có khách”.

Tiếp theo, T yêu cầu N cởi áo của T1 ra và N đã thực hiện theo yêu cầu của T. T yêu cầu T1 tự cởi quần của T1 ra. Do sợ bị đánh, chích điện, T1 đã tự cởi quần (T1 không mặc nội y và đã trong trạng thái khóa thân hoàn toàn). Thời điểm này, tại vị trí T1 đứng ngoài T, Đ, T1, N, H, T3 thì còn có Q, Lô Thị T5, Nguyễn Thị Hồng T4, N và T2 chứng kiến. Sau khi T1 cởi hết quần áo, T yêu cầu T1 ngồi xuống tại vị trí vũng nước rồi T bật công tắc bộ kích điện, Đ cầm đầu dây điện dí vào tay, chân của T1 làm T1 giật nảy người. Tiếp đó, T đe dọa, buộc N chích điện vào người của T1, do sợ bị đánh nên N đã trực tiếp chích điện vào tay của T1 02 (hai) lần làm cho T1 bị điện giật. T1 khóc lóc, van xin nhưng T và Đ không dừng lại.

Lúc này, trời đã gần sáng, do sợ có hàng xóm phát hiện nên T yêu cầu T1 và toàn bộ nhân viên lên tầng 2 của quán Karaoke H, chỉ có T2 và Lô Thị T5 không lên. Tại đây, T bảo Đ và T3 hạ khung kim loại có sẵn trong phòng hát xuống nền gạch men của phòng hát Karaoke số 1 và yêu cầu T1 ngồi xuống khung kim loại này để tiếp tục chích điện. T trực tiếp chích điện vào khung kim loại nêu trên làm cho T1 bị điện giật nên T1 bỏ chạy và bị Đ sử dụng tay chân đánh, đá nhiều cái vào người T1 và yêu cầu T1 ngồi xuống khung kim loại này một lần nữa để cho T chích điện và T1 đã thực hiện theo yêu cầu của Đ. T tiếp tục chích điện vào khung kim loại nêu trên một lần nữa làm cho T1 bị điện giật văng ra khỏi khung kim loại. T1 khóc lóc và van xin nên T chỉ mặt T1 và nói: “Lần sau chữa nha mày”. Sau đó, T bảo T1 mặc quần áo vào và yêu cầu toàn bộ nhân viên của quán vào phòng ngủ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn nhận được đơn đề nghị trung cầu giám định thương tích và tố giác hành vi cố ý gây thương tích của Hồ Thị N đối với Phạm Công Đ và của Tôn Thị Hồng T2 đối với Phạm Ngọc T. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, do N chậm đưa tiền bo (tiền khách hát Karaoke thưởng sau khi rót bia cho khách) cho Đ là quản lý của quán Karaoke H nên bị Đ dùng chân đá trúng vào chân phải của N 02 (hai) cái gây thương tích.

Khoảng 00 giờ 45 phút rạng sáng ngày 07/4/2021, do T2 tính toán sổ sách bị sai nên dẫn đến T và T2 cãi nhau. T đã sử dụng tay, chân để đánh, đá trúng vào mắt phải T2 gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích:

\* Đối với thương tích của Ngô Thị T1:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y T1ộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Ngô Thị T1 như sau:

- Vùng đùi phải vết thương bong tróc lớp thượng bì kích thước (6x0,5)cm: 02%.
- Vùng cẳng chân phải có 05 vết thương bong tróc lớp thượng bì kích thước (3x0,1)cm; (5x0,3)cm; (1x0,2)cm; (0,3x0,1)cm; (1x0,1)cm: 05% (mỗi vết thương 0,1%).
- 02 vết bầm biến đổi sắc tố da ở cánh tay trái: 02%.
- Vết thương xây xước da dái tai phải: 01%.
- Vết thương xây xước da vùng lưng phải: 01 %.
- Các vết thương ở vùng đùi phải và cẳng chân phải bong tróc lớp thượng bì da phù hợp với tổn thương do bỏng điện nông.
- Các vết thương còn lại phù hợp với vật tày gây thương tích.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

\* Đối với thương tích của Tôn Thị Hồng T2:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y T1ộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Tồn Thị Hồng T2 như sau:

- Vết biến đổi sắc tố da dưới mắt phải.
- Tồn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

\* Đối với thương tích của Hồ Thị N:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y T1ộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Hồ Thị N như sau:

- Vết bầm biến đổi sắc tố da ở cánh tay phải.
- Tồn thương trên phù hợp với vật tày gây thương tích.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn số 145/CSĐT(HS) đề nghị Trung tâm Pháp y T 1ộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi giải thích rõ một số nội dung liên quan đến các tổn thương cơ thể của Ngô Thị T1, Hồ Thị N và Tồn Thị Hồng T2.

Ngày 14/6/2021, Trung tâm Pháp y T 1ộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 79/TTPY phúc đáp Công văn số 145/CSĐT(HS) ngày 08/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T như sau:

\* Đối với thương tích của Ngô Thị T1:

- Các thương tích trên người của bà Ngô Thị T1 được hình thành cùng thời điểm.

- Các tổn thương do vật tày gây thương tích là vật tày cứng. Tổng tỷ lệ do vật tày cứng gây thương tích là 04%, gồm các tổn thương sau:

- + 02 (hai) vết bầm ở cánh tay trái;
- + Vết thương xây xát da dải tai phải;
- + Vết thương xây xát da vùng lưng phải.

\* Đối với thương tích của Tồn Thị Hồng T2 và Hồ Thị N phù hợp với vật tày cứng gây thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định 669/C09C-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự T 1ộc Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận về bộ kích điện như sau:

Tại thời điểm giám định:

- Bộ kích điện gửi giám định còn hoạt động được.
- Khi đấu nối bộ kích điện với bình ắc quy, nhãn hiệu: GLOBE (model: 12N9-4B-1); trên vỏ in ký hiệu: 12V, 9Ah) thì điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra của bộ kích điện trong khoảng từ 92 vôn đến 142 vôn (tùy T1ộc vào vị trí điều chỉnh núm vặn “Cường độ dòng điện”).

- Khi đầu nối bộ kích điện với bình ắc quy, nhãn hiệu: PowerLand PRO (model: MF44B19L; trên vỏ in ký hiệu: “CLASS A”), “12V-40AH”, “MADE IN KOREA”) thì điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra của bộ kích điện trong khoảng từ 143 vôn đến 206 vôn (tùy T1ộc vào vị trí điều chỉnh núm vặn “Cường độ dòng điện”).

Với các mức điện áp lớn hơn 42,4 vôn là có thể gây nguy hiểm cho con người khi tiếp xúc trực tiếp hoặc tiếp xúc qua vật dẫn điện.

Không đủ căn cứ để xác định với các mức điện áp ở đầu ra của bộ kích điện nêu trên có thể gây tổn hại đến sức khỏe của con người hay không.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Công Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến ngày 03/8/2021.

- Đình chỉ xét xử về tội “Làm nhục người khác” đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 15/4/2021 đến ngày 03/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2021, bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Lý do bị cáo bị khởi tố theo khoản 1 Điều 134 BLHS và người bị hại đã có đơn bãi nại, rút yêu cầu không xử lý hình sự tại giai đoạn điều tra. T3 hợp Tòa án vẫn xét xử đề nghị xét xử bị cáo theo Khoản 1 Điều 134 BLHS và giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/ HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T để điều tra lại.

Do hủy án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T.

*\* Luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo Phạm Ngọc T:*

- Đối với đơn bãi nại của chị Ngô Thị T1: Trước khi đi vào thành phố Hồ Chí Minh chị T1 đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tể nộp đơn bãi nại nhưng do dịch bệnh Covid 19 nên Công an không làm việc. Vì vậy, nếu không phải vì dịch bệnh thì đã đình chỉ tội “Làm nhục người khác” rồi. Khi mở phiên tòa thì chị T1 đang ở thành phố Hồ Chí Minh và tình hình dịch bệnh thời điểm đó tại thành phố Hồ Chí Minh rất căng thẳng nên chị T1 mới chụp hình gửi về.

- Nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm không đúng vì ngay từ đầu T khai không đánh chị T1 mà Đ là người đánh chị T1 trước, lúc đó T đang đứng ở ngoài hút T1 lúc nghe thấy chị T1 la lên thì T mới vào thì thấy Đ dùng cây gậy lên đánh chị T1 nên T đến can ngăn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Công Đ cũng khai nhận như vậy. Do đó, Phạm Ngọc T chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

- Đối với đơn tố cáo của chị Tôn Thị Hồng T2: Chị T2 là người dân lao động nên không thể viết được đơn tố cáo nếu không có sự hướng dẫn của người khác. Tại phiên tòa chị T2 khai Cơ quan điều tra bảo chị viết, nếu không viết thì không được nên chị mới viết chứ không phải chị muốn tố cáo hành vi của bị cáo T.

- Đối với kháng nghị về tội “Giết người”: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng cái ca uống nước đổ nước xuống sàn nhà chứng không phải sử dụng cái thau nhưng Cơ quan điều tra chưa T1 thập đầy đủ chứng cứ để làm rõ hành vi của các bị cáo mà bảo bị cáo ra tòa khai. Ngoài ra, chưa làm rõ các bị cáo sử dụng bình ắc quy lớn để chích cá hay bình ắc quy nhỏ xe mô tô đầu nối với bộ kích điện để chích điện vào người chị T1. Các bị cáo khai nhận dùng bình ắc quy nhỏ của xe mô tô để chích điện chị T1 nhằm mục đích dọa chị T1, vì sử dụng bình ắc quy nhỏ tuy nguy hiểm nhưng không thể gây chết người được. Nên không thống nhất với kháng nghị của Viện kiểm sát về tội “Giết người”.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Viện kiểm sát kháng nghị hủy bản án sơ thẩm. Vì vậy Luật sư cũng thống nhất với kháng nghị hủy án án sơ thẩm và yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ các bị cáo sử dụng bình ắc quy lớn để chích cá hay bình ắc quy nhỏ xe mô tô đầu nối với bộ kích điện; sử dụng ca nước hay thau nước để đổ nước xuống sàn nhà.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo giấy triệu tập số 209/GTT-TA ngày 10/9/2021 (BL 440) triệu tập bị hại Ngô Thị T1, sinh năm 1996 có địa chỉ Thôn Đông Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hồ sơ vụ án không có phiếu báo phát không có tài liệu thể hiện người bị hại Ngô Thị T1 đã được tổng Đ giấy triệu tập đến phiên tòa. Nhưng tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27/9/2021 cho rằng chị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27/9/2021 ghi tên Ngô Thị T1 sinh ngày 28/8/1997 không phải bản viết tay mà là bản photocopy (BL 457)

Vào lúc 10 giờ ngày 25/8/2021 bị cáo Phạm Ngọc T cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Thành ảnh của chị Ngô Thị T1 (BL 423). Mặt sau của tấm hình có ghi địa chỉ và số điện thoại của Ngô Thị T1 là 278/60/4 Kênh Nước Đen, Bình Hưng Hòa A, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, SĐT: xxxx.xxx.5x9 và số 05xx.6xx.xx4. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện T không tiến hành xác minh hoặc liên lạc với bị hại Ngô Thị T1 để gửi giấy triệu tập đúng địa chỉ mà ngày 28/9/2021 Tòa án nhân dân huyện T vẫn mở phiên tòa xét xử vụ án và ghi ***“Bị hại: Ngô Thị T1, sinh năm 1996. Vắng mặt có lý do”***.

Tòa án vẫn căn cứ vào nội dung đơn này để quyết định việc xét xử vắng mặt Ngô Thị T1 và qua xét xử sơ thẩm Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử đối với Phạm Ngọc T về tội “Làm nhục người khác”.

Việc xét xử sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại các Điều 62, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Ngô Thị T1.

Đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự có ghi tên Ngô Thị T1 viết tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/8/2021 nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và đơn này do bị cáo Phạm Ngọc T cung cấp cho Tòa án lúc 10 giờ ngày 25/8/2021 kèm theo USB và 04 tấm hình màu ghi hình ảnh T1 cầm đơn và ghi rõ địa chỉ cư trú cũng như số điện thoại liên lạc của chị T1.

Tòa án nhân dân huyện T không tiến hành xác minh để làm rõ lý do vì sao bị cáo Phạm Ngọc T lại cung cấp đơn và hình ảnh trên mà không phải của người bị hại Ngô Thị T1 cung cấp trực tiếp cho Tòa án; chưa làm rõ tính khách quan của tài liệu trên và cũng không xác minh lấy lời khai của bị hại Ngô Thị T1 để có căn cứ xác định việc T1 viết đơn là tự nguyện hay là bị đe dọa, ép buộc nhưng lại chấp nhận nội dung đơn và mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm đối với vụ án, đồng thời sử dụng làm căn cứ để đình chỉ xét xử đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Làm nhục người khác*” là không khách quan và chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Khoản 1 Điều 253 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mặt khác, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử về tội “*Làm nhục người khác*” đối với bị cáo Phạm Ngọc T là áp dụng không đúng điều, khoản của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về thẩm quyền đình chỉ vụ án và chỉ được áp dụng đối với Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Còn tại phiên tòa, thì thẩm quyền này của Hội đồng xét xử và do



vậy khi quyết định đình chỉ vụ án Hội đồng xét xử cần phải áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự mới đúng thẩm quyền.

Về tội danh: Bản án sơ thẩm xác định tội danh “*Cố ý gây thương tích*” đối với các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Công Đ là không đúng, vì:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Sau khi nghe Phạm Hồ T1 H và Lô Thị Thủy kể lại việc chị T1 cho khách hát karaoke quan hệ tình dục trong nhà vệ sinh của quán Karaoke S thì Đ và T thực hiện nhiều hành vi như đánh đập, dùng bộ kích điện đầu nối với bình ắc quy chích điện vào cơ thể chị T1 rất nhiều lần.

Bị cáo T và Đ sử dụng bộ kích điện đầu nối với bình ắc quy, nhãn hiệu: GLOBE có điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra từ **92 vôn đến 142 vôn** và bộ kích điện đầu nối với bình ắc quy, nhãn hiệu: PowerLand PRO có điện áp xoay chiều giữa hai cực ở đầu ra từ **143 vôn đến 206 vôn**.

Mặc dù, kết luận giám định xác định không đủ căn cứ để xác định với các mức điện áp ở đầu ra của bộ kích điện nêu trên có thể gây tổn hại đến sức khỏe của con người hay không nhưng theo kết luận giám định 669/C09C-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự T1ộc Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng thì với các mức điện áp **lớn hơn 42,4 vôn** có thể gây nguy hiểm cho con người khi tiếp xúc trực tiếp hoặc tiếp xúc qua vật dẫn điện.

Việc bị cáo T và bị cáo Đ sử dụng điện áp để chích vào người của chị T1 có mức thấp nhất là 92 vôn, mức điện áp này **cao gấp 2,16 đến 4,85 lần** so với mức chịu đựng của con người. tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T và bị cáo Đ đều thừa nhận các bị cáo nhận thức được dùng dòng điện để chích vào người chị T1 là các bị cáo biết nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, nhưng để tra tấn người bị hại sợ và đồng thời làm gương cho các nhân viên khác trong quán karaoke của mình nên các bị cáo sử dụng. Chị T1 bị điện giật nhiều lần nhưng không chết là do khi bị điện giật chị T1 văng ra khỏi vị trí mà T bắt buộc chị T1 ngồi trong vũng nước và khung thép, đồng thời khi bị giật điện thì điểm tiếp xúc trên cơ thể chị T1 với đầu của bộ kích điện rơi ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Công Đ cũng thừa nhận là biết hành vi đổ nước dưới sàn nhà và để người khác ngồi trên khung thép sau đó dùng bộ kích điện đầu nối với bình ắc quy chích điện vào cơ thể của bị hại thì có thể nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại.

Xét về ý thức chủ quan của các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Công Đ thể hiện tính quyết liệt đến cùng, chị T1 không chết là ngoài ý chí của các bị cáo, hành vi của hai bị cáo có dấu hiệu của tội “Giết người” nhưng cấp sơ thẩm xử lý T và Đ về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng tội danh.

Khoảng 00 giờ 45 phút rạng sáng ngày 07/4/2021, do Tôn Thị Hồng T2 tính toán sổ sách bị sai nên Phạm Ngọc T đánh, gây thương tích vùng mắt phải của chị T2 qua giám định tỷ lệ thương tích là **01%**.

Bản thân chị Tôn Thị Hồng T2 đã có đơn tố giác tội phạm ngày 11/4/2021.

Tại bản tự khai của Hồ Thị N ngày 11/4/2021 và biên bản ghi lời khai của Hồ Thị N thể hiện “*rạng sáng ngày 07/4/2021 tôi thấy anh T dùng tay tát vào mặt*

chị T2, tiếp đó anh T dùng chân đá vào đầu và mặt chị T2 nhiều lần, đá chị T2 xong anh T tiếp tục dùng **cây** gỗ tròn, dài đánh vào cổ và mặt chị T2”(BL 211) BL 212

Lời khai của Hồ Thị N phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Tôn Thị Hồng T2 là **01%**. Tôn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tchura điều tra làm rõ có hay không việc Phạm Ngọc T dùng cây gỗ tròn dài đánh vào mặt chị T2 gây thương tích 01% nhưng lại quyết định không khởi vụ án hình sự, không khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là điều tra chưa đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Theo giấy khai sinh thể hiện chị Hồ Thị N sinh ngày **26/10/2005** tính đến ngày **06/4/2021** thì chị N mới 15 tuổi 5 tháng 10 ngày.

Theo kết quả điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, do Hồ Thị N chậm đưa tiền bo cho Phạm Công Đ nên bị Đ dùng chân đá trúng vào tay phải của N 02 (hai) cái gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Hồ Thị N thể hiện: có vết bầm biến đổi sắc tố da ở cánh tay phải **01%**. Tôn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Hành vi của Phạm Công Đ cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS. Chị Hồ Thị N và gia đình đã có đơn tố giác tội phạm. Nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện T không khởi vụ án hình sự, không khởi tố bị can đối với Phạm Công Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” mà chỉ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Phạm Công Đ là người được Phạm Ngọc T phân công nhiệm vụ trực tiếp quản lý nhân viên nữ của quán. Sau khi nghe H và Lô Thị T5 kể lại việc chị T1 cho khách hát karaoke quan hệ tình dục trong nhà vệ sinh của quán Karaoke S thì Đ là người trực tiếp gần gũi T1 và dùng tay chân, cây gỗ tròn đánh T1 trước. Hành vi này thể hiện Đ không phải vì sợ T mà thực hiện hành vi đánh đập, tra khảo đối với T1.

Khi Phạm Ngọc T tra khảo chị T1 và sử dụng bộ kích điện để chích điện vào người của chị T1 thì Đ là người tham gia tích cực. Khi T buộc T1 cởi bỏ quần, áo thì Đ không có lời nói hành động ngăn cản mà tích cực tham gia chích điện và đánh chị T1 làm chị T1 khóc lóc van xin nhiều lần trước mặt của 06 người là nhân viên trong quán.

Khi T bắt buộc chị T1 cởi quần, áo thì thời điểm này Đ có mặt và biết nhưng không ngăn cản mà tiếp tục thực hiện một loạt hành vi như chích điện và hành hạ chị T1 trong trạng thái không mặc quần áo trước mặt nhiều người. Hành vi này của Đ thể hiện mục đích vừa gây đau đớn, nhục nhã cho người bị hại để không tái phạm vừa nhằm đe dọa những nhân viên còn lại nếu có hành vi như chị T1 thì sẽ bị trừng phạt tương tự.

Như vậy, hành vi của Đ đã đồng phạm với T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Làm nhục người khác*” nhưng cơ quan điều tra chỉ mới khởi tố Phạm Ngọc T về tội “*Làm nhục người khác*” mà không xử lý Phạm Công Đ về tội danh này là bỏ lọt người phạm tội.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo T và bị cáo Đ mang tính chất côn đồ, tra tấn người khác và buộc những người xung quanh chứng kiến nhằm làm tê liệt ý chí phản kháng của các nhân viên nữ. Việc bị cáo Đ dùng gậy gõ tròn sau đó cùng T dùng bộ kích điện chích liên tục vào cơ thể của T1 được xác định là sử dụng hung khí nguy hiểm. Như vậy, nếu xử lý bị cáo Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” thì cùng một lúc bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung theo điểm a và i khoản 1 Điều 134 BLHS gây hậu quả thương tích của bị hại Ngô Thị T1 là **11%**.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, mức hình phạt này là phù hợp với tính chất của hành vi và hậu quả mà bị cáo Phạm Công Đ đã gây ra.

Đối với mức hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc T: Trong vụ án này Phạm Ngọc T cùng một lúc phạm 02 tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Làm nhục người khác*”. Bị cáo thực hiện một loạt hành vi mang tính chất côn đồ, tra tấn dã man người khác. Đồng thời, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đe dọa, ép buộc những người là nhân viên của mình mang công cụ là bình chích điện, khung thép, mang nước đổ ra sàn sau đó ép họ cùng thực hiện hành vi chích điện vào cơ thể của bị hại Ngô Thị T1 để hành hạ, gây thương tích và làm nhục chị T1 để trừng phạt chị T1. Khi chị T1 khóc lóc, xin tha thì bị cáo còn có lời nói “*trò này đang vui mà tha gì*”. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Đây là hình thức tra tấn dã man nhằm đe dọa, làm tê liệt ý chí phản kháng của các nhân viên nữ trong quán. Mặc dù, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại **14.000.000đồng** nhưng xét vai trò của bị cáo Phạm Ngọc T là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án có tính chất quyết định mọi vấn đề về việc hành hạ để làm nhục người khác và gây thương tích cho người khác. Đồng thời, xét về nhân thân của bị cáo thể hiện ngày 29/7/2014, bị TAND quận T, TPHCM xử phạt 03 năm tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo bản án HSST số xxx/xxxx/HSST.

Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức **02 năm** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là quá nhẹ, đánh giá không đúng tính chất, vai trò của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mức hình phạt này không đảm bảo tính công bằng trong việc quyết định hình phạt giữa bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Phạm Công Đ. Mức hình phạt này không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Như nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T:

Bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Ngọc T. Lý do bị cáo bị khởi tố theo khoản 1 Điều 134 BLHS và người bị hại đã có đơn bãi nại, rút yêu cầu không xử lý hình sự tại giai đoạn điều tra. T3 hợp Tòa án vẫn xét xử đề nghị xét xử bị cáo theo Khoản 1 Điều 134 BLHS và giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Do vụ án bị hủy toàn bộ bản án để điều tra lại nên không xét đến kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để điều tra lại.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Giang    Hoàng Thị Mai Hạnh**

**Trần Thị Bé**